

Bản án số: 221/2024/HS-ST

Ngày: 07/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, ông Quách Đình Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 202/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Quang Đ** (tên gọi khác: Nhỏ); Giới tính: Nam. Sinh năm 1991, tại Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Cha: Dương T (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị T1 - Sinh năm 1955; hiện trú tại thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 02 chị ruột (sinh năm 1980 và năm 1989).

Vợ: Hoàng Thị Hương G - Sinh năm 1993; Bị cáo có 01 người con - Sinh năm 2022; Hiện vợ và con của bị can trú tại Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Tại Bản án sơ thẩm số 72/2011/HSST ngày 26/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 42 tháng tù, về tội: “*Cố ý gây thương tích*” (theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh G. Ngày 31/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt khác đã tuyên trong bản án.

Tại Bản án phúc thẩm số 73/2017/HSPT ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 18 tháng tù, về tội: “*Cố ý gây thương tích*” (theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009) và 21 tháng tù, về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” (theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật

Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009); chấp hành án tại Trại giam G2 – Bộ C. Ngày 14/9/2019, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt khác đã tuyên trong bản án.

Tại Bản án sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 26/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 09 tháng tù, về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” (theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2018); chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh G. Ngày 09/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt khác đã tuyên trong bản án.

Bị cáo Dương Quang Đ bị tạm giữ từ ngày 18/6/2024 đến ngày 27/6/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1978; địa chỉ: tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

Ông Lý Văn G1, sinh năm: 1955; địa chỉ: Tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Quang Đ sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine từ khoảng thời gian tháng 9/2023. Vào trưa ngày 16/6/2024, Đ đến thuê tại phòng 408, nhà nghỉ B1, số A đường T, thuộc Tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, rồi nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng. Thông qua mối quan hệ xã hội, Đ có được số điện thoại của người thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho H hỏi mua ma túy, Hiệp đồng Ý và hẹn gặp nhau tại khu vực trước nhà nghỉ B1. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đến trước nhà nghỉ B1 và Đ đã mua của H 01 gói nilon chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 2.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất vào một vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle rồi đem lên phòng trọ cất lên bàn. Sau đó, Đ đã dùng ống hút nhựa lấy ra một ít ma túy sử dụng tại phòng; số còn lại, Đ cất giấu trong vỏ bao thuốc lá để tại bàn để khi nào cần thì lấy sử dụng. Vào lúc 11 giờ ngày 18/6/2024, khi Đ đang ở phòng 408, nhà nghỉ B1 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp Công an phường P, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và đã thu giữ vật chứng, gồm: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle bên trong có 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định), 01 đoạn ống hút nhựa nhọn 01 đầu và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ có ốp lưng và màn hình bị nứt vỡ, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840.48000.91103.8130).

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 629 ngày 26/6/2024 của phòng K Công an tỉnh G, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối*

lượng 1,1911 gam”.

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Dương Quang Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Quang Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị HĐXX: xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ: Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, kèm thẻ sim, bị cáo đã sử dụng liên lạc mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì dán kín ghi số 629/PC09 ngày 26/6/2024, có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G và + 01 đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu.

Đối với đối tượng tên H mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo: Do bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được số điện thoại của H và không có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội; do sau khi liên lạc, bị cáo đã xóa nhật ký. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường P, thành phố P nhưng chưa xác định được đối tượng tên H có liên quan đến ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh; khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn B (sinh năm 1978) là chủ nhà nghỉ B1, số A đường T, thuộc Tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai: Việc Đ tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 408 của nhà nghỉ thì ông B không biết nên không có căn cứ để xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Quang Đ phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Quang Đ khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, tại khu vực trước nhà nghỉ B1, số A đường T, thuộc Tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Dương Quang Đ đã mua của đối tượng H (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói nilon chứa ma túy (loại Methamphetamine) với giá 2.800.000 đồng rồi cất giấu vào vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle và mang lên phòng 408, nhà nghỉ B1. Tại phòng, Đ đã dùng ống hút nhựa nhọn 01 đầu lấy ra một ít ma túy sử dụng tại phòng; số còn lại, Đ cất tại bàn để khi cần thì lấy sử dụng. Đến 11 giờ ngày 18/6/2024, khi Đ đang ở tại phòng 408, nhà nghỉ B1, số A đường T, thuộc Tổ I, phường P, thành phố P thì bị bắt quả tang cùng vật chứng

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp Kết luận giám định số 629 ngày 26/6/2024 của phòng K Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1911 gam”*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, làm băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng vì nghiện, để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ 1,1911 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của Dương Quang Đ đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội phạm và phải chịu chế tài của pháp luật hình sự.

Tuy nhiên HĐXX thấy cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên cần áp

dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3. Đối với người thanh niên tên H là người mà Đ khai đã bán ma túy cho Đ; Bị cáo không biết được họ tên, lai lịch của đối tượng này. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn B (sinh năm 1978) là chủ nhà nghỉ B1, số A đường T, thuộc Tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai: Việc Đ tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 408 của nhà nghỉ thì ông B không biết nên không có căn cứ để xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

4. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ có ốp lưng và màn hình bị nứt vỡ kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840.48000.91103.8130).

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 629 ngày 26/6/2024, có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G.

+ 01 đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Quang Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2024.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ có ốp lưng và màn hình bị nứt vỡ kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840.48000.91103.8130).

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 629 ngày 26/6/2024, có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G.

+ 01 đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku ngày (/10/2024).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2024) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THA dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố Uyên